TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /2020/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST – DS ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiền về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn CC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người được bà H ủy quyền: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khối 3 thị trấn CC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm 6, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T thống nhất trả nợ gốc cho bà Đinh Thị H số tiền 1.290.000.000 (một tỉ hai trăm chín mươi triệu) đồng, theo giấy vay tiền ngày 09/5/2018, ngày 26/5/2018, ngày 29/5/2018 và ngày 01/6/2018. Về lãi suất, bà Đinh Thị H không yêu cầu bà T trả.

- Về án phí: Bà Đinh Thị H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị T thỏa thuận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.350.000 (hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ

quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKS QL.
- THADS QL.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Đóa